

Xá lợi - Ý nghĩa khoa học và giá trị tâm linh (Phần 1)

ISSN: 2734-9195 13:36 29/09/2025

Có lẽ giá trị tinh thần từ ý nghĩa biểu tượng của Xá lợi có tác động tích cực và lan tỏa khi một cộng đồng lớn cùng hướng đến sức mạnh từ bi và trí huệ trường tồn của các bậc chân tu.

Xá lợi - Ý nghĩa khoa học và giá trị tâm linh

Xá lợi là một thuật ngữ trong Phật giáo, phiên âm của từ “Sarira” trong tiếng Phạn, dùng để chỉ những hạt nhỏ, cứng, có thể là xương hoặc phần còn lại sau khi thi thể của một vị tu hành đắc đạo được hỏa táng.

Có nhiều loại xá lợi khác nhau tùy thuộc vào hình dạng, màu sắc, nguồn gốc và từ góc độ tín tâm khi nhìn nhận. Một số loại xá lợi thường gặp bao gồm:

Xá lợi xương: Là những mảnh xương nhỏ, thường có màu trắng hoặc màu ngà còn sót lại sau khi thi thể được hỏa táng.

Xá lợi ngọc: Là những viên ngọc nhỏ, có thể có màu sắc đa dạng như trắng, xanh, hồng hoặc vàng.

Xá lợi răng: Là những mảnh răng còn lại sau khi hỏa táng, thường có hình dạng và kích thước nhỏ.



Hình 1: Một số loại xá lợi phổ biến

Một số nhà nghiên cứu cho rằng xá lợi có thể là kết quả của quá trình kết tinh khoáng chất trong cơ thể của con người. Trên tạp chí Khoa học pháp y quốc tế số ra vào tháng 06/1995, ba nhà vật lý Holden, Phakey và Clement thuộc Đại học Monash, bang Victoria, Úc cho biết họ đã dùng kính hiển vi điện tử quét để theo dõi quá trình tinh thể hóa xương đùi của những người từ 1 tới 97 tuổi trong dải nhiệt độ 200 - 1.600 độ C trong khoảng thời gian 2, 12, 18 và 24 giờ. Kết quả tổng hợp được cho thấy rằng đã diễn ra quá trình tinh thể hóa các khoáng trong xương bắt đầu từ mức nhiệt độ 600 độ C với nhiều hình dạng khác nhau như hình cầu, lục giác, hạt nhỏ và các hạt có hình dạng không đều khác.

Các hạt nhỏ đó có thể kết tinh thành các khối lớn hơn trong khoảng 1.000 - 1.400 độ C, khi nhiệt độ đạt tới 1.600 độ C thì chúng bắt đầu tan rã. Như vậy, nếu điều kiện hỏa táng thích hợp, xá lợi có thể xuất hiện do quá trình tinh thể hóa các khoáng vốn có rất nhiều trong xương người.

Xá lợi thường được xem là biểu tượng của sự thanh tịnh và năng lượng tinh khiết, kết tinh từ công đức và trí tuệ của người tu hành.

Ngày nay, không chỉ chiêm bái và thờ phụng, nhiều người tin rằng xá lợi của bậc chân tu có thể tỏa ra năng lượng tinh khiết, mang lại bình an và lợi ích cho những ai chiêm bái và tôn kính.

Có lẽ giá trị tinh thần từ ý nghĩa biểu tượng của Xá lợi có tác động tích cực và lan tỏa khi một cộng đồng lớn cùng hướng đến sức mạnh từ bi và trí tuệ trường tồn của các bậc chân tu.

Xá lợi của đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Theo kinh điển, sau khi đức Phật nhập diệt, tro cốt của Ngài được phân chia thành 8 phần và đặt trong các bảo tháp tại nhiều nơi trên tiểu lục địa Ấn Độ. Sau đó, một trong những vị vua vĩ đại nhất của lịch sử Ấn Độ - Đại đế Ashoka - đã ra lệnh mở các bảo tháp ấy để phân chia tiếp 8 phần xá lợi thành những phần nhỏ hơn, rồi xây dựng hàng loạt tháp mới nhằm tôn trí xá lợi của đức Phật để những người dân khắp nơi có cơ hội để chiêm bái.

Thế nhưng, theo thời gian, vạn vật thay đổi, không ai biết chính xác xá lợi của đức Phật đang ở đâu?

Tháng 01/1898, các nhà khoa học đã tìm thấy những mẫu vật đó trong một cuộc khai quật khảo cổ tại một ngôi làng tên là Piprahwa ở Uttar Pradesh, Ấn Độ. Các kết quả nghiên cứu tiếp theo đó xác định xá lợi của Đức Phật theo như kinh sách Phật giáo ghi chép là có cơ sở.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một con người bằng xương bằng thịt, như bao con người khác trên Trái đất này. Ngài trở thành Phật, một bậc đại giác ngộ, bằng chính công phu hành trì tu tập, bằng lòng từ bi và trí tuệ mà tìm thấy nguyên nhân khổ ải của con người và tìm ra con đường diệt trừ khổ đau để đạt được hạnh phúc chân thật.

Vậy thì xá lợi đích thực của đức Phật không chỉ là những mẫu vật còn lại của thân thể mà ngọn lửa không thể đốt hết?

Nếu thân xác ngài đã hóa tro từ hơn 2.500 năm trước thì thứ còn lại, sáng trong và không thể thiêu rụi, phải chăng là chính pháp, là tâm từ, là tuệ giác, là con đường tỉnh thức mà ngài đã sống và để lại?

Nếu nhục thân Phật đã mất, chính pháp vẫn còn sống trong từng hành động, từng hơi thở tỉnh thức của chúng sinh thì Phật vẫn luôn hiện diện giữa cuộc đời.

Xá lợi là biểu tượng và đã vượt lên trên ý nghĩa vật chất thông thường. Xá lợi, nếu được nhìn bằng con mắt tĩnh tâm và giác ngộ, có thể là một biểu tượng của sự thiêng liêng.

Điều màu nhiệm mà đức Phật để lại chính là giúp chúng sinh thấy rằng: Chỉ cần sống lương thiện, không làm khổ mình khổ người đã là một phép màu.

Không chỉ Phật tử, tín đồ của Phật giáo, mà bất cứ ai trên thế gian này đều có thể thực hành điều đó bằng một cách rất đơn giản: đừng làm việc xấu, việc ác thì sẽ không bị trừng phạt; nếu làm được việc tốt, việc thiện thì sẽ được bình an,

hạnh phúc. Phước báu chân thật là do tâm trong lành, hành động thiện và sống tỉnh thức tạo nên. Phật ở trong tâm mỗi người chứ chẳng ở đâu xa mà nhọc công tìm kiếm.

Có nhiều người cho rằng đức Phật chưa từng yêu cầu mọi người phải thờ phụng Ngài, càng không muốn thân thể Ngài trở thành nơi trú ngụ cho sự chấp mê hay dị đoan trong nhận thức.

Tuy nhiên, có thể chính việc tu tập và đạt được một trình độ nhất định có thể làm thay đổi tế bào của cơ thể, biến chúng thành một dạng vật chất mới, hình thành xá lợi và sẽ khác với tro cốt thông thường?

Xá lợi của đức Phật có ý nghĩa quan trọng về mặt đức tin tinh thần, bởi những lý do sau đây:

+ *Biểu tượng của sự giác ngộ và đạo hạnh:* Xá lợi được xem là kết tinh của công đức và sự thanh tịnh của người tu hành, thể hiện sự đạt được giác ngộ và thành tựu tâm linh cao thượng.

+ *Năng lượng tinh thần và sự thanh tịnh của thân tâm:* Xá lợi được cho là kết quả của quá trình tu tập, thanh lọc thân tâm và kết tinh năng lượng tinh thần của người tu hành.

+ *Tôn kính và truyền bá giáo pháp:* Xá lợi trở thành đối tượng tôn kính, chiêm bái của phật tử, giúp họ nhớ về đức Phật và đạo pháp của Ngài, đồng thời lan tỏa tinh thần từ bi, trí tuệ.

+ *Giúp chúng sinh tăng trưởng phúc đức:* Đức Phật để lại xá lợi để chúng sinh có thể chiêm bái, cúng dường và tích lũy phúc đức, giúp họ tiến gần hơn đến con đường giác ngộ.

+ *Bảo vật quốc gia và của nhân loại:* Xá lợi Phật còn được coi là bảo vật quốc gia của nhiều quốc gia, thể hiện sự tôn kính và lưu giữ di sản văn hóa, tâm linh của nhân loại.



Hình 2: Xá lợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni được cung thỉnh từ thánh địa Sarnath - nơi Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên, là bảo vật quốc gia của Ấn Độ



Hình 3: Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Quảng cùng chư tăng cung đón Xá lợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni được rước sang Việt Nam nhân dịp Đại lễ Phật Đản Liên Hợp quốc - Vesak 2025 do Việt Nam đăng cai tổ chức từ ngày 06 - 08/05/2025.

Chiêm bái xá lợi đức Phật là một hành động thể hiện lòng tôn kính đối với đức Phật và là dịp để người con Phật quán chiếu về vô thường, nuôi dưỡng tín tâm và phát nguyện tinh tấn tu hành.

Việc chiêm bái xá lợi mang lại công đức không phải vì năng lực thần thông, mà bởi tâm thành kính, sự hoan hỷ và chính niệm của người hành lễ. Việc chiêm bái xá lợi không phải để cầu tài, cầu an hay giải nghiệp như nhiều người hiện nay lầm tưởng, mà chính là dịp để nuôi dưỡng đức tin, nhắc nhở vô thường và thôi thúc người con Phật noi theo hạnh nguyện của Như Lai.

Xá lợi của Phật hoàng Trần Nhân Tông

Phật hoàng Trần Nhân Tông là vị vua thứ 3 của vương triều Trần (1226-1400), ở ngôi 14 năm (1278-1293). Ông là một trong những bậc minh quân trong lịch sử quân chủ Việt Nam, vị vua anh hùng hai lần đánh thắng quân Nguyên Mông, một nhà văn hóa lớn của Việt Nam.

Theo Đại Việt sử ký toàn thư ([1]), ngay từ khi sinh ra đã được tinh anh thánh nhân, thuần túy đạo mạo, sắc thái như vàng, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng, nên vua cha và ông nội – Thái thượng hoàng Trần Thái Tông đã gọi ông là Kim Tiên đồng tử. Các sách Tam Tổ thực lục ([2]) và Thánh đăng ngữ lục ([3]) (đều ra đời vào khoảng thế kỷ XIV) chép biệt hiệu này là Kim Phật (金佛).

Tuy là một người sống ở địa vị cao sang và quyền uy nhưng trong tâm luôn một lòng hâm mộ đạo Phật từ thuở nhỏ; đặc biệt đó là những chí hướng thâm sâu như các bậc đại sĩ xuất trần. Trong thời kỳ làm vua, Trần Nhân Tông vẫn sống thanh tịnh trên tinh thần Phật giáo. Khi rảnh việc nước, ông thường mời các thiền giả đến hỏi về yếu chỉ Thiền tông.

Tương truyền sau khi Phật Hoàng viên tịch, theo di nguyện của Ngài, đệ tử Pháp Loa đã rước ngọc thể lên đàn hỏa thiêu. Khi đó, ngọc thể của Phật Hoàng tỏa ra một mùi hương thơm ngát, cùng lúc trên bầu trời xuất hiện những tiếng nhạc lớn, và nhiều đám mây ngũ sắc tụ lại thành hình tròn che kín nơi hỏa thiêu. Sau khi hỏa táng, Pháp Loa dùng nước thơm tưới lên hỏa đàn và thu ngọc cốt của Phật Hoàng.

Trong khi thu ngọc cốt của Tổ Trúc Lâm, đệ tử Pháp Loa đã phát hiện hơn 500 hạt ngũ sắc lấp lánh; theo Phật giáo những hạt đó chính là xá lợi mà Phật Hoàng đã để lại cùng với ngọc cốt của người.

Sau đó, để lưu giữ ngọc cốt và xá lợi của Phật Hoàng, Vua Trần Anh Tông đã cho rước về lưu giữ tại bảo tháp Tư Phúc trong Cấm Thành Thăng Long.

Tháng 9 năm 1310, ngọc cốt được đưa về an trí tại lăng Quy Đức (Thái Bình). Còn xá lợi của ngài được phân phát đi nhiều nơi. Bởi chính sự thiêng liêng ấy, Ngọa Vân đã trở thành thánh địa của Phật giáo Trúc Lâm cho đến tận ngày nay.

Hành trình rời bỏ ngai vàng, xuất gia tu hành, đắc đạo, giảng pháp độ tăng, an nhiên hóa Phật ở thế sư tử nằm và phân phát xá lợi của Trần Nhân Tông là một sự mô phỏng hành trình xuất gia tu hành, thành Phật và phân phát xá lợi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sau khi ngài hóa Phật, vua Trần Anh Tông dâng tôn hiệu ngài là Đại Thánh Trần Triều Trúc Lâm Đầu Đà Tịnh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Tổ Phật. Người đời thường gọi là Phật Hoàng.



Hình 4: Phật Hoàng Tháp tại Yên Tử

Phật Hoàng Tháp nằm ở phía Tây Am Ngọa Vân, được nhị tổ Pháp Loa cho xây dựng từ thời Trần, là nơi lưu giữ xá lợi của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Phật Hoàng Tháp linh thiêng vì nơi đây có Am Ngọa Vân nơi Phật hoàng Trần Nhân Tông đắc đạo và viên tịch. Khu vực Am Ngọa Vân là nơi diễn ra lễ Trà Tỳ (lễ hỏa thiêu) ngọc thể của ngài thu được những viên xá lợi lấp lánh; một phần xá lợi được tôn trí tại Phật Hoàng Tháp. Số còn lại được vua Trần Anh Tông và nhị tổ Pháp Loa thỉnh xá lợi đưa về các nơi trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa thời nhà Trần bấy giờ. Ngọa Vân chính thức trở thành thánh địa của thiền phái Trúc Lâm, chứng kiến trọn vẹn quá trình tu hành và thành Phật của đức Phật hoàng Trần Nhân Tông.

Tác giả: *Đinh Ngọc Dương - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Hồn Đất Việt*

Còn nữa...

Nguồn ảnh: **Báo Giác Ngộ**

Chú thích:

[1] Bộ quốc sử Đại Việt biên soạn năm 1479 thời Lê Thánh Tông

[2] Hòa thượng Thích Thanh Từ (phiên dịch) (1999), Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh. tr. 54.

[3] Thích Phước Sơn 1995, Phần một: "Những ghi chép trung thực về Trúc Lâm Đại sĩ, Tổ thứ nhất núi Yên Tử"